

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 296/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19-11-2020

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị V và anh A

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Tùng;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị V, anh A đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-9-2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn A đăng ký kết hôn ngày 30-4-1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, do anh A nghiện rượu, không chăm lo cuộc sống gia đình nên vợ chồng không có tình cảm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Tuy nhiên, vì trách nhiệm với con cái nên chị V vẫn chấp nhận chung sống cùng anh A. Những năm gần đây, mặc dù đã được gia đình đôi bên

khuyên bảo nhưng anh A vẫn không thay đổi tính nết, thậm chí còn uống rượu nhiều hơn và thường xuyên gây sự, chửi chị V và các con. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng nên chị V cùng các con đã thuê nhà ra ở riêng. Chị V, anh A đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại nên chị V giữ yêu cầu xin ly hôn với anh A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Chường, sinh ngày 21-9-1998 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 10-5-2009. Hiện nay, cháu Chường đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Ánh đang ở với chị V. Khi ly hôn, chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ánh, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên khi ly hôn, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-10-2020, bị đơn anh Nguyễn Văn A có lời khai phù hợp với lời khai của chị V về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh A công nhận xuất phát từ việc anh uống rượu nên có lúc vợ chồng xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn không chỉ vì anh A uống rượu mà còn bởi trong cuộc sống hàng ngày, chị V có những lời lẽ gây sự, coi thường anh. Mặc dù vợ chồng sống ly thân từ năm 2018, tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì anh A, chị V đã là ông bà nội nên anh A không muốn ly hôn. Tuy nhiên, nếu chị V kiên quyết không về đoàn tụ thì anh A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: Anh A xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị V đã trình bày. Khi ly hôn, do cháu Chường đã thành niên, có gia đình riêng nên anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Ánh, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị xử lý hôn giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn A. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 10-5-2009 cho chị Trần Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc, anh A không phải

cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị V. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Do chị V, anh A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị V, anh A đều có ý kiến đề nghị xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị V, anh A là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn A là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 30-4-1998. Quá trình chung sống, giữa chị V và anh A xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A thường xuyên uống nhiều rượu, không chăm lo đến cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, xúc phạm, không tôn trọng lẫn nhau. Chị V, anh A đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị V, anh A đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị V giữ yêu cầu xin ly hôn, anh A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị V.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh A là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa chị V và anh A được các bên thừa nhận, đã được cơ sở xóm hòa giải đoàn tụ nhưng không thành nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị V, anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn A có 02 con chung là Nguyễn Văn Chương, sinh ngày 21-9-1998 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 10-5-2009. Do hiện nay cháu Chương đã thành niên, có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Cháu Ánh hiện đang ở với chị V và có nguyện vọng xin được ở với mẹ để được anh A nhất trí; chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ánh nên cần giao cháu Ánh cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Ánh thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị V không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên anh A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị V.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị V, anh A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 10-5-2009 cho chị Trần Thị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị V mà được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Ánh đang do chị V nuôi dưỡng nên anh A không phải bàn giao con cho chị V.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002366 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT Côn: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT Cần: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe